

QUY ĐỊNH
Về phí đánh giá, chứng nhận VietGAP
(có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2013)

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1. Văn bản này quy định nguyên tắc tính phí đánh giá, chứng nhận VietGAP trong nuôi trồng thủy sản do Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Dịch vụ thủy sản Việt Nam-FITES thực hiện theo Quyết định số 124/QĐ-TCTS-NTTS ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Tổng cục Thủy sản về việc chỉ định tổ chức chứng nhận VietGAP trong nuôi trồng thủy sản.

1.2. Văn bản này áp dụng đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản đánh giá lần đầu, đánh giá lại và đánh giá giám sát việc duy trì điều kiện đã được chứng nhận đối với những cơ sở nuôi đã được cấp chứng nhận VietGAP.

2. Thuật ngữ và giải thích

2.1. *Đánh giá chứng nhận VietGAP*: là hoạt động đánh giá, chứng nhận của Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ thủy sản Việt Nam đối với cơ sở nuôi áp dụng và tuân thủ quy định của Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam (VietGAP).

2.2. *Đánh giá lần đầu*: là hoạt động đánh giá được thực hiện sau khi cơ sở nuôi đã thực hiện áp dụng VietGAP và đã ký hợp đồng đánh giá, chứng nhận VietGAP.

2.3. *Đánh giá lại*: là hoạt động đánh giá được thực hiện khi cơ sở nuôi đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VietGAP đã hết hiệu lực.

2.4. *Đánh giá giám sát*: là hoạt động đánh giá được thực hiện sau khi cơ sở nuôi đã được cấp chứng nhận VietGAP, để xem xét việc duy trì các tiêu chí của VietGAP so với thời điểm được chứng nhận.

2.5. FITES: Tên viết tắt của Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Dịch vụ thủy sản Việt Nam.

3. Nguyên tắc tính phí đánh giá chứng nhận VietGAP

3.1. Phí đánh giá chứng nhận VietGAP được tính theo số công lao động của các chuyên gia FITES đã sử dụng cho hoạt động đánh giá và các chi phí cần thiết khác có liên quan.

3.2. Công đánh giá chứng nhận VietGAP được xác định dựa trên:

a. Chi phí thời gian cần thiết để thực hiện các hoạt động:

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký VietGAP;
- Xây dựng kế hoạch đánh giá và thống nhất kế hoạch với cơ sở;
- Đánh giá tài liệu và hồ sơ;
- Đánh giá thực tế và lập báo cáo;
- Thẩm tra hành động khắc phục (qua hồ sơ hoặc tại hiện trường);
- Viết báo cáo và thực hiện thủ tục cuối cùng (cấp chứng nhận/ không cấp chứng nhận VietGAP).

b. Đối tượng và quy mô đánh giá:

- Loài nuôi;
- Số vùng nuôi;
- Diện tích nuôi;
- Cơ chế quản lý vùng nuôi (một hay nhiều chủ sở hữu);
- Khoảng cách giữa các vùng nuôi và điều kiện ăn ở của chuyên gia FITES trong thời gian thực hiện đánh giá;
- Mức độ đáp ứng yêu cầu của chương trình quản lý cơ sở nuôi theo VietGAP (bao gồm việc đã được chứng nhận theo các chương trình quản lý tương tự).

c. Hình thức đánh giá:

- Đánh giá lần đầu.
- Đánh giá giám sát (duy trì).
- Đánh giá lại.

d. Các chi phí cần thiết có liên quan bao gồm:

- Chi phí in tài liệu, phục vụ hoạt động đánh giá, chứng nhận;
- Chi phí hành chính, phục vụ hoạt động đánh giá, chứng nhận;
- Công tác phí cho chuyên gia đến hiện trường.

3.3. Xác định phí đánh giá cho một cơ sở nuôi cụ thể:

a. Đối với đánh giá, chứng nhận lần đầu:

- Căn cứ vào các yếu tố đã nêu tại mục 3.2, FITES dự thảo chi phí từ khi bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đến khi hoàn thành hoạt động đánh giá (cấp giấy chứng nhận hoặc không cấp giấy chứng nhận).
- Bản dự thảo chi phí đánh giá được gửi lấy ý kiến của cơ sở xin đánh giá chứng nhận.
- Tổng chi phí đánh giá, chứng nhận đã được hai bên thống nhất sẽ được đưa vào hợp đồng, và bản tính chi tiết chi phí đánh giá chứng nhận là phụ lục đính kèm hợp đồng.
- Trong quá trình triển khai, nếu có sự biến động dẫn tới thay đổi khối lượng công việc và ngày công, FITES và cơ sở nuôi sẽ cùng bàn bạc thống nhất nội dung bổ sung điều chỉnh.

b. Đối với đánh giá chứng nhận lại:

- Căn cứ vào các yếu tố nêu tại mục 3.2, FITES sẽ thống nhất mức phí đánh giá chứng nhận lại VietGAP với cơ sở, nhưng không thấp hơn 70% so với mức phí đánh giá chứng nhận lần đầu.

c. Đối với đánh giá giám sát:

- Mức phí tối thiểu không thấp hơn 30% tổng chi phí đánh giá chứng nhận lần đầu.